TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn XB, xã DT, huyện VB, T1 phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn CĐ, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T1 ; nơi cư trú: Thôn XB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12-8-2017 tại Ủy ban nhân dân xã DT , huyện VB, T1 phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã đưa con về gia đình ở thôn CĐ, xã VA, huyện

VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là Nguyễn Vũ A N, sinh ngày 31-12-2017. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T1 .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T1 xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Vũ Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên chị T đã bỏ về gia đình ở thôn CĐ, xã VA, huyện VB, T1 phố Hải Phòng sinh sống. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị T có 01 con chung là Nguyễn Vũ A N, sinh ngày 31-12-2017. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 . Về con chung: Giao con Nguyễn Vũ A N, sinh ngày 31-12-2017 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T1 tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung:

Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại thôn XB, xã DT, huyện VB, T1 phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, T1 phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị T , bị đơn anh Nguyễn Văn T1 .

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã DT , huyện VB, T1 phố Hải Phòng vào ngày 12-8-2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh T1 . Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng chị T và anh T1 có mâu thuẫn nên chị T đã đưa con chung về gia đình ở thôn CĐ, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Vũ Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là Nguyễn Vũ A N, sinh ngày 31-12-2017. Khi ly hôn chị T và anh T1 cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T có nơi ở và thu nhập ổn định đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao

con Nguyễn Vũ A N, sinh ngày 31-12-2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 .

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ A N, sinh ngày 31-12-2017 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017666 ngày 20 tháng 7 năm 2021. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền